

Số: /BC-STP

Đắk Nông, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2023

Thực hiện Công văn số 1228/UBND-TH ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở (Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 05/01/2023).

Bên cạnh đó, Sở ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC như:

- Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 05/01/2023 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.
- Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 02/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của Sở Tư pháp.
- Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 01/02/2023 về Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Tư pháp.
- Kế hoạch số 80/KH-STP ngày 16/11/2022 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023.
- Kế hoạch số 26/KH-STP ngày 17/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp năm 2023.
- Kế hoạch số 23/KH-STP ngày 14/02/2023 triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023.

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch công tác của các đơn vị, trong đó có giao chi tiết thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC cho các đơn vị thực hiện.

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC theo định kỳ báo cáo

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp thực hiện công tác CCHC đảm bảo theo tiến độ Kế hoạch đề ra:

Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tại địa phương đã được HĐND và UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, theo đó chất lượng văn bản QPPL của địa phương ngày càng được nâng cao (hạn chế thấp nhất các quy định không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; các sai sót nhỏ về thể thức, kỹ thuật được phát hiện, đính chính kịp thời). Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động xây dựng các nội dung, đảm bảo đúng quy định pháp luật về nội dung và quy trình ban hành.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Tuyên truyền các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC của tỉnh thông qua cuộc họp chi bộ, giao ban; tuyên truyền các nội dung về TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp như: đất đai, xây dựng, hộ tịch...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường tuyên truyền thông qua Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Đắk Nông, chuyên mục Hỏi đáp pháp luật, Bản tin Tư pháp và Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật (<http://pbgdpl.daknong.gov.vn/>).

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp đăng 02 tin/bài về cải cách hành chính trên Trang Thông tin điện tử (<http://stp.daknong.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/tin-tuc/>).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Tham mưu thực hiện theo Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND tỉnh

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Về ban hành văn bản QPPL: việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật được UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời, chủ động, quyết liệt, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước ở địa phương, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong Quý I/2023, UBND tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền 09 Quyết định QPPL luật. Các văn bản sau khi ban hành được Sở Tư pháp kịp thời tự kiểm tra và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Về công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL:

Sở Tư pháp thẩm định 15 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức góp ý đối với hơn 45 dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương. Công tác thẩm định của các cơ quan tư pháp ngày càng được chú trọng và nâng cao chất lượng, qua đó, 100% văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện khi ban hành được thẩm định, đảm bảo các văn bản xây dựng đúng quy trình, thủ tục, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với văn bản Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Qua công tác thẩm định, góp ý các cơ quan tư pháp địa phương đã kiểm soát về nội dung và trình tự, thủ tục ban hành văn bản nhằm hạn chế tối đa những sai sót trong quá trình tham mưu xây dựng văn bản.

- Lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL: Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị hồ

sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo các quy định liên quan (từ Điều 111 đến Điều 117) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Nghị quyết quy định chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2023-2025.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự kiến các Nghị quyết trình HĐND năm 2023 tại Báo cáo số 357/BC-STP ngày 30/12/2022 về kết quả rà soát một số quy định liên quan đến việc đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023 và Báo cáo số 18/BC-STP ngày 31/01/2023 bổ sung kết quả rà soát một số quy định liên quan đến việc đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung trình tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 và Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 và ban hành các văn bản có liên quan để hướng dẫn triển khai. Đồng thời, tiến hành thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh, đảm bảo 100% văn bản QPPL khi ban hành được thẩm định, đảm bảo các văn bản xây dựng đúng quy trình, thủ tục, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với văn bản Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; Công văn số 683/UBND-NC ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

Nhằm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 31/01/2023 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Sở tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 17/02/2023 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Trong đó, phân công giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai các nội dung về tuyên truyền phổ biến giáo dục.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tiến hành tự kiểm tra đối với 09 văn bản QPPL, tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do cấp huyện ban hành. Kết quả tự kiểm tra cho thấy, 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định, có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; không có văn bản QPPL phải xử lý qua công tác kiểm tra.

** Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh*

Ngày 16/01/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kỳ 2019 –2023.

Thực hiện nhiệm vụ được giao về rà soát, bãi bỏ các văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai tiến hành rà soát nội dung nêu trên (Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 28/02/2023).

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022 (34 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 06 văn bản hết hiệu lực một phần) để phục vụ cho việc áp dụng và thực thi pháp luật tại địa phương.

1.2. Công tác cải cách thể chế của Sở Tư pháp

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Trong Quý I/2023, Sở Tư pháp không chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-STP ngày 17/02/2023 Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp năm 2023. Hiện đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

Sở thường xuyên quán triệt, chỉ đạo thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC của tỉnh thông qua cuộc họp chi bộ, giao ban. Tuyên truyền các nội dung về TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp như: đất đai, xây dựng, hộ tịch... thông qua Bản tin tư pháp, Trang thông tin điện tử của Sở; Phổ biến pháp luật trên trang Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch 10/KH-STP ngày 16/01/2023 Tuyên truyền, phổ biến, truyền thông chính sách, tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Sở Tư pháp thường xuyên đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật như: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức các Hội nghị tại địa phương

bằng các hình thức trực tiếp; tuyên truyền trực tuyến, tăng cường truyền thông, giải đáp thông qua Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Đắk Nông, chuyên mục Hỏi đáp pháp luật, Bản tin Tư pháp (Kế hoạch số 87/KH-STP ngày 30/12/2023) và hàng tháng tham mưu ban hành kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật (Kế hoạch số 88/KH-STP ngày 30/12/2022; Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 02/02/2023)...Đăng tải thông tin lên Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://pbgdpl.daknong.gov.vn/>.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, Sở đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-STP ngày 18/01/2023 về ban hành Kế hoạch công tác năm 2023 của Phòng Văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 188/QĐ-STP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023 của Sở Tư pháp. Trong đó, có lồng ghép các nhiệm vụ về kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL.

Nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kỳ 2019 – 2023. Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch số 17/KH-STP ngày 03/02/2023 Thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kỳ 2019 – 2023 và kế hoạch 28/KH-STP ngày 27/02/2023 Tổ chức hội nghị tập huấn về kỹ năng xây dựng, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kỳ 2019 – 2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Thực hiện Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, Sở tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 05/01/2023 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, Sở tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 02/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của Sở Tư pháp. Hiện, Sở Tư pháp đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:

Hiện Sở Tư pháp có 128 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:

Nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ/ trả kết quả giải quyết TTHC đã được Sở Tư pháp chuyển giao về Trung tâm Hành chính công – Văn phòng UBND tỉnh. Sở Tư pháp thực hiện tốt các quy định về giải quyết hồ sơ TTHC do Trung tâm Hành chính công chuyển đến. Hiện nay, Sở Tư pháp không tổ chức Bộ phận Một cửa thuộc Sở.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-STP ngày 15/11/2022 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp giai đoạn 2022 – 2025.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

(Xem chi tiết Phụ lục 1 kèm theo)

Có 81 hồ sơ đã giải quyết, 20 hồ sơ đang giải quyết quá hạn đều thuộc lĩnh vực Lý lịch tư pháp, do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia gửi kết quả xác minh chậm (đối tượng có tiền án, tiền sự; đối tượng có quá trình cư trú tại nhiều địa phương,...).

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương:

Sở Tư pháp đã rà soát, tham mưu ban hành Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở (Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông).

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương:

Thực hiện Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Sở Tư pháp đã thực hiện sắp xếp các đơn vị thuộc Sở theo đúng quy định.

c) Đánh giá về tình hình quản lý sử dụng biên chế công chức, viên chức:

- Sử dụng biên chế công chức: Sở Tư pháp hiện sử dụng 31/33 biên chế công chức được giao (01 trường hợp chuyển công tác từ ngày 01/4/2022; 01 trường hợp chuyển công tác từ ngày 12/10/2022).

- Sử dụng biên chế về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp: Sở Tư pháp hiện sử dụng 25/26 biên chế được giao (01 trường hợp chuyển công tác từ ngày 01/3/2023).

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương: Hiện nay, Sở Tư pháp không chủ trì tham mưu thực hiện phân cấp các quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:

Sở Tư pháp đã xây dựng và đề nghị Sở Nội vụ trình ban hành: Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.

Sở Tư pháp đã bố trí công chức theo đúng năng lực, vị trí việc làm, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*):

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp không thực hiện xét tuyển viên chức.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp không thực hiện quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị:

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp không thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức:

Công chức, viên chức của Sở chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp cử 01 công chức học Thanh tra viên chính; cử 01 công chức học Cao cấp LLCT; 04 công chức, viên chức học Trung cấp LLCT; cử công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước: Việc thu ngân sách nhà nước của Sở được thực hiện đảm bảo tiến độ.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp không quản lý –làm chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Trong Quý I năm 2023, không có kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại Sở Tư pháp.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

Sở đã ban hành Quyết định số 212/QĐ-STP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp. Kinh phí được quản lý chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp đã ban hành và chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp ban hành quy chế hoạt động và quy chế chi tiêu nội bộ quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo quy chế của Sở và các đơn vị sự nghiệp; thực hiện tốt cơ chế công khai minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm tài sản công. Quy định rõ tiêu chuẩn, định mức, chế độ và trách nhiệm của cá nhân trong quản lý, sử dụng tài sản công. Việc phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý tài sản công đã tạo sự chủ động cho các đơn vị có điều kiện khai thác nguồn lực tài sản được giao và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm. Tuy nhiên, việc quản lý, sử dụng một số loại tài sản nhà nước chưa được cơ quan, đơn vị và cá nhân quan tâm đúng mức. Mặt khác, trang thiết bị làm việc tại Sở đã sử dụng lâu năm, thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng tới quá trình làm việc. Công tác báo cáo đăng ký kê khai và công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan*):

Đến nay, Sở có 02/02 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, gồm: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (được nhà nước đảm bảo

hoàn toàn về kinh phí) và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (được nhà nước đảm bảo một phần kinh phí).

Các đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ, bao gồm: nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, nguồn thu phí theo quy định được để lại chi và nguồn thu hợp pháp khác để chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương: Không.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

STT	Nội dung	Khối hành chính	Khối sự nghiệp
1	Tổng số công chức, viên chức	31	25
2	Số lượng máy chủ	1	0
3	Số lượng máy tính để bàn	32	25
4	Số lượng máy tính xách tay	2	1
5	Tỷ lệ máy tính/ công chức, viên chức, người lao động	100%	84,6%
6	Có mạng LAN	Có	Có
7	Kết nối WAN	Có	Không
8	Kết nối Internet tốc độ cao	Có	Có
9	Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin		
	- Số máy tính được trang bị để lưu trữ, soạn thảo văn bản bí mật nhà nước	01	0
	- Tường lửa	Fire Box	Không có
	- Lọc thư rác	Không có	Không có
	- Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống virus	100%	100%

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Không

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:

- Sở Tư pháp tiếp nhận, triển khai sử dụng CSDL hộ tịch do Bộ Tư pháp phát triển, hiện nay đang thực hiện số hóa hồ sơ hộ tịch trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 20/02/2020 về số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

- Tiếp nhận, cập nhật CSDL văn bản pháp luật của tỉnh trên CSDL văn bản QPPL quốc gia (<https://vbpl.vn/>).

- Tiếp nhận, sử dụng CSDL lý lịch tư pháp, phần mềm Quốc tịch do Bộ Tư pháp triển khai.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Không.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Sở Tư pháp đã xây dựng, triển khai phần mềm Công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Hiện phần mềm đang được các đơn vị sử dụng, phục vụ các nghiệp vụ Công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm. Trong Quý I năm 2023, tiếp tục vận hành, sử dụng có hiệu quả phần mềm.

g) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Không.

h) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4:

- Sở Tư pháp cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với 128/128 TTTC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (trong đó đã tích hợp 03 TTTC lĩnh vực lý lịch tư pháp với Cổng Dịch vụ công quốc gia).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp đã thực hiện tốt các nội dung liên quan đến cải cách thể chế, cụ thể như: Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tại địa phương đã được HĐND và UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, theo đó chất lượng văn bản QPPL của địa phương ngày càng được nâng cao (hạn chế thấp nhất các quy định không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; các sai sót nhỏ về thể thức, kỹ thuật được phát hiện, đính chính kịp thời). Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động xây dựng các nội dung, đảm bảo đúng quy định pháp luật về nội dung và quy trình ban hành.

Việc cập nhật, tham mưu triển khai thực hiện văn bản Trung ương tại địa phương đã được các cấp, các ngành chú trọng thực hiện, nhằm kịp thời triển khai các chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội về mọi mặt của địa phương.

Ngoài công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL thì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn được quan tâm, chú trọng, triển khai có trọng tâm, trọng điểm và đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, nâng cao dân trí, ý thức tôn trọng, tự giác chấp hành pháp luật; tạo sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để công dân sử dụng pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình, của Nhà nước và xã hội.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Các Sở, ngành, địa phương chưa thực sự chủ động đề dự báo, kịp thời tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, định hướng, quy định mới của Trung ương

có liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao; do đó, đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng của việc triển khai và thực thi nhiệm vụ.

- Công tác xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục như:

+ Một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đạt chất lượng cao, phải chỉnh sửa, thẩm định nhiều lần; có trường hợp còn lúng túng trong việc xác định giữa văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính và tính cần thiết về việc đề nghị các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, vẫn còn tình trạng kêu vướng mắc về quy định pháp luật (mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp,...) nhưng chưa tích cực, chủ động, kịp thời kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền hướng dẫn hoặc xử lý trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật có liên quan.

+ Nguồn lực đầu tư cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật chưa tương xứng (nhất là ở cấp huyện, cấp xã còn khó khăn về kinh phí,...).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Trong Quý II năm 2023, tiếp tục triển khai, thực hiện bài bản, đúng trọng tâm nội dung đột phá chiến lược về hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tập trung đổi mới trong công tác thẩm định các dự thảo văn bản QPPL; đảm bảo 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật xung đột, mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước để đưa ra các giải pháp xử lý, hoàn thiện. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định. Triển khai, đôn đốc thực hiện công tác rà soát, cập nhật văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các văn bản QPPL được rà soát thường xuyên ngay sau khi có căn cứ rà soát nhằm xây dựng hệ thống pháp luật tại địa phương được thống nhất, hợp pháp.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Thủ trưởng (người đứng đầu) các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, pháp luật; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương về công tác xây dựng pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động nắm bắt thông tin và triển khai các văn bản mới của Trung ương trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình ngay từ khâu đóng góp ý kiến cho dự thảo văn bản để có biện pháp triển khai thực hiện ngay sau khi văn bản chính thức được ban hành.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin vào công tác, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Bám sát quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản có liên quan; kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng lộ trình chi tiết, bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản theo yêu cầu.

- Bố trí cán bộ pháp chế đảm bảo về năng lực chuyên môn, hoạt động chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ (hơn 10 nhóm nhiệm vụ) theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐ Sở;
- Các phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu VT, VP (D, Gi).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu

BIỂU MẪU 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành	Văn bản	09	
1.1	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	03	
1.2	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3	Số VBQPPL do cấp xã ban hành			
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	3	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	8	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	8	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

Phụ lục 1

Tổng hợp kết quả giải quyết TTHC Quý I năm 2023 (từ 05/12/2022 đến 04/3/2023)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết										Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó			Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ đang giải quyết						
			Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận online	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó					
							Đúng, trước hạn		Quá hạn			Chưa đến hạn		Quá hạn			
							Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
1	Luật sư	5	0	5	0	5	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Lý lịch tư pháp	1.288	101	1.070	117	1.129	1.105	97,8	24	2,2	159	138	86,8	21	13,2		
3	Hộ tịch	1	0	1	0	1	1	100	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Công chứng	9	1	8	0	9	9	100	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	TGPL	46	0	46	0	46	46	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng		1.349	102	1.130	117	1.190	1.166	98%	24	2%	159	138	86,8%	21	13,2%		